

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2019/HS-ST**
Ngày: 31/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Châu.

Bà Phạm Thị Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2018/TLST-HS ngày 24/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 21/01/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt A, sinh ngày 29/5/1995 tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Hoài P; có vợ và 01 con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155 ngày 12/9/2018 của Công an huyện Ninh Giang, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2014/HSST ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, xử phạt 21 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt, theo giấy Chứng nhận đặc xá số 913 ngày 31/8/2015 của Trại giam Hoàng Tiến và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 13/11/2014.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129 ngày 12/6/2017, Công an huyện Ninh Giang phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư; chấp hành xong ngày 16/6/2017.

Bị tạm giam từ ngày 17/9/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Đào Kim T1, sinh ngày 09/01/1993 tại Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Kim S và bà Đoàn Thị Q;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 69 ngày 10/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện N về việc đưa người vào cai nghiện ma túy tại cộng đồng và gia đình. Chấp hành xong thời gian 24 tháng cai nghiện, theo Giấy chứng nhận số 268 ngày 28/4/2016 của Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương.

Bị tạm giam từ ngày 17/9/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Kim T1:* Bà Nguyễn Thị Ứng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Trọng C, sinh năm 1991;

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;

Đều trú tại: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Chị T ủy quyền cho anh C tham gia tố tụng; anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/6/2018, Đào Kim T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 98N6-2472, chở Nguyễn Việt A và Bùi Huy T2, đi từ xã Đ đến xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương chơi. Khi đi đến nhà anh Trần Trọng C (thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương), cả nhóm thấy gia đình anh C trồng nhiều cây phong lan treo trên giàn, cổng khóa, không có người trông giữ. Việt A bảo “*Xuống lấy một ít về chơi*”, cả nhóm đồng ý. T1 ở ngoài canh giới, T2 trèo qua tường rào đi vào bên trong vườn lan, lấy được 01 giò lan Phi Diệp và 01 giò lan Hoàng thảo Trầm, cầm ra góc vườn (cách vườn lan khoảng 10 mét) đưa giò lan Phi Diệp cho Việt A đang đứng trên tường rào nhà anh C. Việt A đưa giò lan đó cho T1 ở ngoài đường. T1 cầm giò lan đặt xuống cạnh tường rào ở bên ngoài. Sau đó, Việt A lại đi vào vườn lan nhà anh C lấy 03 khóm lan Phi Diệp vứt qua bờ tường ra ngoài đường. Đào Kim T1 đứng ở ngoài đường phát hiện nhà anh C có lắp camera an ninh nên bảo với Việt A và T2: “*Có camera đấy, trả lại lan rồi đi về*”. Nghe vậy, Việt A và T2 trèo qua tường rào ra ngoài. Việt A cầm 01 giò lan Phi Diệp và 03 khóm lan Phi Diệp đã mang ra ngoài ném lại vào trong vườn nhà anh C, rồi cả bọn ra về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Trần Trọng C, là chủ vườn lan kiểm tra và phát hiện tại góc vườn nhà mình thấy 01 giò lan Phi Diệp và 01 giò lan Hoàng Thảo Trầm và 07 khóm lan Phi Diệp (trong đó có 04 khóm bị tách từ giò lan Phi Diệp đã bị trộm cắp). Anh C xem lại camera an ninh của nhà mình thấy Nguyễn Việt A, Đào Kim T1 và Bùi Huy T2 đã trộm cắp số cây hoa lan nói trên; đã làm đơn trình báo và giao nộp 01 USB lưu trữ 02 tập in video chứng minh việc trộm cắp cho Công an xã

H, huyện N và Công an huyện Ninh Giang để điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Bùi Huy T2 bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã ra Quyết định truy nã số 07 ngày 27/9/2018 và tách hành vi trộm cắp tài sản của T2.

Tại Kết luận Giám định số 5218 ngày 22/10/2018, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Nội dung 02 tập tin video gửi giám định đã bị cắt ghép chỉnh sửa.

Ngày 05/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với nội dung 02 tập tin video. Tại kết luận giám định số 6237 ngày 03/12/2018, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không xác định được nội dung hình ảnh của 02 tập tin video gửi giám định bị cắt ghép, chỉnh sửa do lỗi kỹ thuật hay con người.

- Trong các khoảng thời gian gồm: Từ 00 phút 26 giây đến 00 phút 28 giây; từ 00 phút 31 giây đến 00 phút 33 giây; từ 00 phút 39 giây đến 00 phút 42 giây; từ 01 phút 07 giây đến 01 phút 9 giây; từ 01 phút 22 giây đến 01 phút 23 giây; từ 01 phút 26 giây đến 01 phút 27 giây; từ 01 phút 29 giây đến 01 phút 30 giây nội dung hình ảnh của tệp video 63.67.55.88-02-20180618-150014.avi gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

- Trong các khoảng thời gian gồm: Từ 00 phút 09 giây đến 00 phút 19 giây; Từ 00 phút 33 giây đến 00 phút 43 giây; Từ 00 phút 49 giây đến 00 phút 54 giây; Từ 02 phút 00 giây đến 02 phút 16 giây; Từ 03 phút 27 giây đến 03 phút 31 giây nội dung hình ảnh của tệp video 63.67.55.88-01-20180618-150001.avi gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 28/6/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận:

- + Giá trị 01 giò lan Hoàng thảo Trầm được trồng trên gỗ có chiều dài 87cm, chiều ngang 10cm, gồm có 04 khóm lan bằng 17 mầm, tại thời điểm ngày 18/6/2018 là 1.700.000 đồng.

- + Giá trị 01 giò lan Phi Điệp được trồng trên gỗ có chiều dài 90cm, chiều ngang 15cm, gồm có 09 khóm lan bằng 08 mầm, tại thời điểm ngày 18/6/2018 là 1.066.000 đồng.

- + Giá trị 07 khóm lan Phi Điệp, gồm 17 mầm, tại thời điểm ngày 18/6/2018 là 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 4.266.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Trần Trọng C xác định đã thu hồi được số tài sản bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-NG ngày 21/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Việt A và Đào Kim T1 về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A, Đào Kim T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 7 đến 9 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/9/2018; bị cáo Đào Kim T1 từ 6 đến 7 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/9/2018; *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng. *Về trách nhiệm dân sự*: Không phải giải quyết. *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 89N6-2472 cùng giấy tờ xe mô tô mang tên Hoàng Xuân T cho Đào Kim T1. *Về án phí*: Bị cáo Việt A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Việt A không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Kim T1 tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Kim T1 06 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về án phí: Bị cáo T1 thuộc hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo T1 không bổ sung ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/6/2018, Nguyễn Việt A, Đào Kim T1 và Bùi Huy T2 đã lén lút trộm cắp 02 giò lan (01 giò Phi Diệp, 01 giò Hoàng thảo Trầm) và 07 khóm lan Phi Diệp của gia đình anh Trần Trọng C. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.266.000 đồng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Việt A, Đào Kim T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình

sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự chuẩn bị trước, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định các bị cáo Nguyễn Việt A là người đề xuất việc trộm cắp tài sản và thực hành tích cực, nên giữ vai trò chính; Bùi Huy T2 là người thực hành tích cực, giữ vai trò thứ hai và Đào Kim T1 là người đồng phạm với vai trò thực hành nhưng ít tích cực, nên giữ vai trò thứ ba. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T1 lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án hoặc xử lý hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 89N6-2472 cùng Chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Xuân T là tài sản của Đào Kim T1 (đã mua nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu) không sử dụng làm công cụ phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T1. 01 USB lưu trữ 02 tập in video do bị hại cung cấp (đã niêm phong), cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo T1 là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Việt A, Đào Kim T1; thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Kim T1.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt A, Đào Kim T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 8 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/9/2018.

Xử phạt bị cáo Đào Kim T1 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/9/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đào Kim T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 89N6-2472 cùng Chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Xuân T (*vật chứng có đặc điểm ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Việt A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đào Kim T1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính